

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/6/2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hải Vân

2/ Ông Tạ Minh Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Quang Đích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: bà Lý Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn và tranh chấp việc nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXX-ST ngày 26 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Lê Thị H, sinh năm: 1977 (Có mặt)

Đăng ký HKTT: thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1973 (Vắng mặt)

Đăng ký HKTT: thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên

*** Người giám hộ cho bị đơn:**

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hưng yên

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Cháu Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 20/7/2009 (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của cháu Tr:

Chị Lê Thị H, sinh năm: 1977, là: Mẹ đẻ cháu Tr. (Có mặt)

Cùng đăng ký HKTT: thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

- Bà Đào Thị H, sinh năm: 1932 (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1969 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Anh H1, chị L, cháu Tr đều đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, không bị ai ép buộc và đăng ký kết hôn số 96 ngày 19/12/2007 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Sau khi tổ chức lễ cưới, chị và anh H1 chung sống cùng bố mẹ chồng tại thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Ngay ngày đầu tiên về chung sống, chị đã thấy anh H1 không bình thường, cười cười nói nói, không cảm xúc. Những ngày sau đó, anh H1 hay đập phá tài sản, đồ đạc trong nhà nên chị không ở được, phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ cho đến thời điểm này. Thời điểm bỏ về nhà bố mẹ đẻ, chị đã có thai với anh H1. Từ đó đến nay chị không về nhà chồng, không gặp anh H1 nữa. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H1.

Về con chung: Chị và anh H1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 20/7/2009, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr đến khi cháu thành niên, chị không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H1 bị bệnh tâm thần, phải có người giám hộ nên không thể nuôi con và cấp dưỡng nuôi con được. Hiện tại, chị đang làm công việc lau hàng ở Bát Tràng, thu nhập trung bình một tháng của chị là 6.000.000đ, thu nhập không ổn định. Chị có một căn nhà khoảng 60 m² xây trên đất bố mẹ đẻ chị cho chị, đủ để hai mẹ con chị ở.

Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp: Chị và anh H1 không có sản chung, chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về công sức: Chị không đóng góp công sức vào tài sản của gia đình nhà chồng, chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Chị Nguyễn Thị L là chị gái của anh Nguyễn Văn H1 có làm đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng yên tuyên bố anh H1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và đã được Toà án giải quyết, chấp nhận yêu cầu, đến nay đã được hơn một năm. Hiện nay anh H1 đang điều trị tại bệnh viện tâm thần kinh Hưng yên chưa biết ngày nào về.

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2022 tại Bệnh viện Tâm thần kinh Hưng Yên, bị đơn anh Nguyễn Văn H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận việc kết hôn, đăng ký kết hôn với chị H như chị H trình bày trên. Sau ngày cưới, chị H về gia đình anh sinh sống. Vợ chồng anh sống hạnh phúc và thương yêu nhau được khoảng gần một năm thì chị H bỏ về

nhà bố mẹ đẻ. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ là vì anh bị bệnh tâm thần. Nay chị H xin ly hôn anh, anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 20/7/2009. Anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tr đến khi cháu thành niên.

Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp: Anh và chị H không có gì chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai, người giám hộ cho bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Gia đình chị có 04 chị em, hai trai, hai gái, chị là chị gái thứ 3 của anh Nguyễn Văn Hoà. Gia đình chị có tổ chức kết hôn cho anh Nguyễn Văn H1 và chị Lê Thị H theo phong tục tập quán của địa phương, anh chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và được UBND xã T đăng ký hôn ngày 19/12/2007. Sau ngày cưới, chị H về gia đình nhà anh H1 sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và thương yêu nhau, chị H ở gia đình nhà chị được khoảng gần 1 năm thì chị H bỏ về gia đình bố mẹ đẻ đến nay. Lý do chị H bỏ về gia đình nhà đẻ là do anh Nguyễn Văn H1 bị bệnh tâm thần. Ngày 29/01/2021 chị có làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi đối với anh Nguyễn Văn H1 và đã được Tòa án giải quyết đến nay đã được hơn một năm. Hiện nay anh Nguyễn Văn H1 đang nằm viện tại Bệnh viện tâm thần kinh Hưng Yên chưa biết ngày nào về. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn H1, chị nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn H1 sinh được 01 con chung tên là Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 20/07/2009. Hiện nay cháu Tr đang ở cùng chị H. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn chị nhất trí để chị H nuôi dưỡng cháu Tr và không có yêu cầu gì khác.

Về tài sản chung của vợ chồng: Chị xác định anh H1 và chị H không có tài sản chung, vì chị H và anh H1 ở cùng gia đình nhà chị, không mua sắm được gì trong gia đình.

Về đất nông nghiệp: Anh H1 và chị H có hai xuất ruộng, hiện nay ruộng của ai người đó tự quản lý và sử dụng, chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về công nợ: Hiện nay anh H1 và chị H không cho ai vay nợ và không vay nợ ai, chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về công sức: Anh H1 và chị H không có công sức gì đối với gia đình nhà chồng.

Theo biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Thị Tr trình bày: Cháu đang ở cùng với mẹ cháu là Lê Thị H tại nhà ông bà ngoại ở thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Nếu Tòa giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, cháu xin được ở với mẹ cháu.

Người làm chứng - Bà Đào Thị H và anh Nguyễn Văn Th xác nhận: Gia đình bà có tổ chức lễ cưới cho anh H1 và chị H theo phong tục địa phương, anh chị đăng ký kết hôn ngày 19/12/2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Sau

ngày cưới, chị H và anh H1 chung sống cùng gia đình nhà chồng được khoảng 06 tháng thì chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ, nguyên nhân là do anh H1 bị bệnh tâm thần. Từ đó đến nay, chị H không quay lại sống cùng anh H1 nữa. Chị H và anh H1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 20/07/2009. Chị H và anh H1 không có tài sản, công nợ, đất nông nghiệp chung, chị H cũng không đóng góp công sức vào tài sản của gia đình bà. Hiện tại, anh H1 là đối tượng được hưởng bảo trợ xã hội, mỗi tháng 450.000 đồng.

Kết quả xác minh tại Bệnh viện tâm thần kinh Hưng Yên thể hiện: Anh Nguyễn Văn H1 là bệnh nhân của Bệnh viện tâm thần kinh Hưng Yên. Anh H1 nhập viện ngày 31/3/2022, tình trạng tâm thần phân liệt thể “Không biệt định”, lúc nhập viện tiếp xúc hạn chế, cười nói linh tinh một mình, đi lại lung tung, chống đối không vào viện. Hiện tại anh H1 tiếp xúc được, cảm xúc và hành vi tạm ổn định, tư duy kém liên quan, trí nhớ không bị rối loạn.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 tự nguyện kết hôn, có tìm hiểu nhau và được Ủy ban nhân dân xã T đăng ký kết hôn ngày 19/12/2007. Sau ngày cưới, chị H chung sống với anh H1 tại gia đình anh H1 ở thôn P, xã T. Khoảng sáu tháng sau khi kết hôn, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn B sinh sống đến nay. Chị H và anh H1 có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 20/07/2009. Nay chị H xin ly hôn anh H1, UBND xã đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh H1, chị L vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được và phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh H1 và đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 20/07/2009 và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự thủ tục đảm bảo khách quan, HĐXX không thuộc trường hợp phải thay đổi, thủ tục tố tụng tại phiên toà được HĐXX tiến hành đảm bảo đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng chấp hành đúng và đầy đủ quy định tại Điều 70, 71, 72, 78 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56; điều 81; điều 82; điều 83; điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị H ly hôn anh H1. Giao 01 con chung của anh chị là cháu Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 20/07/2009 cho

chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Tr thành niên, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Văn H1, người giám hộ cho anh H1 là chị Nguyễn Thị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cháu Nguyễn Thị Tr vắng mặt tại phiên tòa, có đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1, 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, người giám hộ của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Sự vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết quả xác minh tại Bệnh viện tâm thần kinh Hưng Yên, kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, lời khai của đương sự có mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ khẳng định: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn hoàn toàn tự nguyện, anh chị đăng ký kết hôn số 96 ngày 19/12/2007 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên nên hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp. Sau ngày cưới, chị H và anh H1 chung sống cùng gia đình anh H1 tại thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Anh chị chung sống được khoảng gần 01 năm thì chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống cho đến nay, vợ chồng ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Nguyên nhân dẫn đến việc chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ là do anh H1 bị bệnh tâm thần phân liệt với biểu hiện mất ngủ nhiều, hay nói linh tinh, cảm xúc thay đổi thất thường, có hoang tưởng bị hại, rối loạn hành vi, quậy phá, đánh người thân, đập phá đồ đạc. Anh H1 đã được gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện tâm thần kinh Hưng Yên từ tháng 4 năm 2008 nhưng bệnh vẫn tái phát nhiều lần. Anh H1 được hưởng trợ cấp đối tượng người bị bệnh tâm thần chế độ 450.000đ/tháng và nằm trong danh sách được cấp phát thuốc điều trị tâm thần phân liệt miễn phí tại Trạm y tế xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2021/QĐST-DS ngày 29/01/2021, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên đã chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị L, tuyên bố anh Nguyễn Văn H1 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định chị L là người giám hộ cho anh H1. Do bị bệnh tâm thần nên anh H1 không lao động để tự nuôi sống bản thân, không quan tâm, chăm sóc cho người khác được. Khi Tòa án lấy lời khai của anh H1, anh H1 cũng nhận thức được tình trạng của bản thân và đồng ý ly hôn. Người giám hộ cho anh H1 là chị L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H xin ly hôn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị H và anh H1 đều xác nhận anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 20/07/2009. Chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr đến khi cháu thành niên, chị không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản lấy lời khai, anh H1 cũng đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr đến khi cháu thành niên. HĐXX xét thấy anh H1 bị bệnh tâm thần phân liệt, thuộc đối tượng được trợ cấp xã hội, không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung, nên giao cháu Tr cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Tr thành niên, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp: Chị H, anh H1 không đề nghị Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về công sức: Chị H không yêu cầu Tòa giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56; điều 81, điều 82, điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 1, 2 Điều 228; điều 235; điều 266; điều 267; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

2. Về việc nuôi con chung: Chị H và anh H1 đều xác nhận anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Tr, sinh ngày 20/07/2009, giao cháu Tr cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu thành niên, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0010615 ngày 22/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hưng Yên, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn đồng thời là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người giám hộ của bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện V
- Cơ quan THADS huyện V
- UBND xã T, huyện V
- (đăng ký số 96 ngày 19/12/2007)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ MIỆN